UBND TỈNH BẮC GIANG
BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /BC-BDT

Bắc Giang, ngày 10 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO
Tổng kết công tác dân tộc năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2014.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2014 như sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC

Năm 2013, tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định, các chính sách về an sinh xã hội, các hoạt động vui chơi, giải trí, lễ hội truyền thống đối với đồng bào dân tộc thiểu số được các ngành các cấp và hệ thống cơ quan công tác dân tộc quan tâm thực hiện, đời sống vật chất và tinh thần đồng bào từng bước được cải thiện, không còn hộ bị đói đứt bữa, tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS giảm bình quân 4-5%. Năng suất, sản lượng các loại cây trồng đạt khá, riêng cây vải thiều (cây ăn quả chính của vùng) tuy sản lượng có giảm nhưng được giá đã đem lại nguồn thu đáng kể cho nhiều hộ dân.

Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết diễn biến thất thường, cơn bão số 5, 6, 14 đã ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của bà con vùng dân tộc. Công tác giảm nghèo đã đạt kết quả nhất định nhưng chưa bền vững, đời sống đồng bào các dân tộc mặc dù có khá hơn, nhưng tỷ lệ hộ nghèo vẫn chênh lệch xa so với bình quân của tỉnh (vùng đồng bào dân tộc thiểu số 30,48%, trong khi bình quân của tỉnh là 10,44%).

Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số của tỉnh nhìn chung ổn định. Hoạt động của các đạo giáo đúng pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

- Ngay từ đầu năm, lãnh đạo ban đã xác định 5 nhiệm vụ trọng tâm trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp với các ngành trình UBND tỉnh giao kế hoạch các dự án, chính sách ngay từ những tháng đầu năm, ban hành văn bản hướng dẫn kịp thời, tạo điều kiện cho các huyện, các chủ đầu tư triển khai thực hiện;

- Chủ động nắm tình hình đời sống, di dân tự do đối với đồng bào dân tộc thiểu số; di dân tái định cư trường bắn TB1 để báo cáo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Uỷ ban Dân tộc để thăm hỏi, động viên, có biện pháp chỉ đạo kịp thời. Lãnh đạo Ban và Lãnh đạo tỉnh Uỷ, UBND tỉnh đã đi thăm và tặng quà cho hộ DTTS nghèo ĐBKK.

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai và hoàn thiện việc rà soát, xét duyệt thôn ĐBKK, xã khu vực I, II, III theo Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012

của Thủ tướng Chính phủ báo cáo UBND tỉnh, trình Ủy ban Dân tộc công nhận 369 thôn bản đặc biệt khó khăn, 188 xã vùng dân tộc miền núi, trong đó: Khu vực I: 126 xã, thị trấn; Khu vực II: 26 xã, thị trấn; Khu vực III: 36 xã.

- Hoàn thiện các chuyên đề khoa học, tổ chức hội thảo khoa học, bảo vệ, công bố kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh về "Thực trạng và giải pháp tạo việc làm cho lao động người dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang".

2. Công tác thông tin tổng hợp

Nhận thức rõ ý nghĩa, sự cần thiết của công tác thông tin, nên việc tổng hợp, thông tin báo cáo luôn được chấp hành nghiêm túc, kịp thời; các loại báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm, báo cáo chuyên đề, đột xuất đã hoàn thành theo đúng quy định của UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc. Nội dung các báo cáo đã cung cấp đầy đủ những thông tin, phản ảnh chính xác, trung thực tiến độ thực hiện các dự án, chính sách đối với vùng dân tộc, những khó khăn vướng mắc và kiến nghị giải pháp thực hiện, phục vụ tương đối kịp thời sự chỉ đạo điều hành của Trưởng Ban Dân tộc, Ủy Ban Dân tộc và UBND tỉnh.

Tuy nhiên, việc, cung cấp thông tin, báo cáo kết quả theo nhiệm vụ được phân công của các phòng trong cơ quan còn chưa được thực hiện thường xuyên. Công tác thông tin tổng hợp của các huyện cơ bản đã đầy đủ về mặt số lượng nhưng chưa đảm bảo về mặt nội dung và chất lượng (huyện Sơn Động, Lục Nam), việc cung cấp thông tin phục vụ báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề còn chậm.

3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Công tác thanh tra: Hoàn thành 4 cuộc thanh tra Chương trình 135 thuộc CTMTQG giảm nghèo tại 12 xã trên địa bàn 04 huyện: Lục Nam, Yên Thế, Lục Ngạn, Sơn Động. Qua thanh tra phát hiện số tiền sai phạm 59.974.000 đồng (thu hồi nộp ngân sách nhà nước: 18.462.000 đồng, giảm trừ thanh toán: 41.512.000 đồng), yêu cầu chủ đầu tư làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có sai phạm trong tổ chức thực hiện các dự án.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo: được duy trì thường xuyên, trong năm có 3 lượt công dân đến trình bày, đề nghị giải quyết các thắc mắc về chế độ chính sách đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng. Các ý kiến đều được bộ phận tiếp công dân của Ban hướng dẫn giải thích kịp thời, thoả đáng theo đúng chế độ chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước. Năm 2013, đã tiếp nhận 4 đơn khiếu nại của công dân, sau khi xem xét nội dung đơn, 04 đơn không thuộc thẩm quyền đã chuyển đơn và hướng dẫn công dân đến cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền.

Nhìn chung công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm, đảm bảo đúng pháp luật. Thông qua thanh tra, kiểm tra giúp cơ sở hiểu rõ hơn về việc chấp hành pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao; tăng cường công khai minh bạch trong quản lý, chỉ đạo điều hành đồng thời thấy được những bất cập trong quản lý thực hiện chính sách trên địa bàn, khắc phục yếu kém, nâng cao hiệu quả các dự án chính sách. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc đôn đốc thực hiện các kết luận sau thanh tra còn hạn chế.

4. Công tác văn phòng

Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Ban, các hoạt động của cơ quan; tiếp nhận, cập nhật hơn 2.000 lượt văn bản đến, được xử lý ngay trong ngày bằng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, phát hành hơn 500 văn bản đi, lưu chuyển kịp thời. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ, nhân viên trong cơ quan; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của Ban. Tiến hành quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ theo quy định, trong năm đã cử 3 cán bộ đi học bồi dưỡng an ninh quốc phòng, 01 cán bộ học cao cấp lý luận chính trị, tập huấn nâng cao năng lực quản lý cho 11 cán bộ cấp phòng; bổ nhiệm lại 01 cán bộ, luân chuyển 04 cán bộ.

Công tác thi đua- khen thưởng được quan tâm triển khai thực hiện, Trưởng Ban Dân tộc quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho 11 cá nhân, danh hiệu lao động tiên tiến 12 cá nhân, tặng giấy khen cho 04 tập thể và 05 cá nhân có thành tích xuất sắc; Ủy ban Dân tộc tặng cờ thi đua cho tập thể Ban Dân tộc; đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 02 cá nhân, công nhận danh hiệu 02 tập thể lao động xuất sắc. Tuy nhiên, công tác văn phòng có mặt còn hạn chế như: việc kiểm tra thể thức và thủ tục trước khi ban hành các văn bản; theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác.

5. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc

Ngay từ đầu năm, cơ quan đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số với hình thức phong phú như: tổ chức các lớp tập huấn cho người có uy tín để tuyên truyền trong đồng bào DTTS; xây dựng, lắp đặt hộp tin, bản tin tại các trung tâm cụm xã, trụ sở UBND xã, thôn ĐBKK; phối hợp với Đài PT-TH tỉnh, Báo Bắc Giang; thường xuyên cập nhật hoạt động của Ban, các chính sách mới, quy định mới của Đảng và Nhà nước liên quan đến vùng dân tộc thiểu số đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan. Năm 2013, Trang thông tin của Ban được xếp loại 7/18 cơ quan, ban ngành.

Tuy nhiên, do nguồn kinh phí ít, chủ yếu bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan nên kết quả đạt được còn hạn chế.

6. Công tác khác

- Triển khai thực hiện mô hình trồng cây Cam Vinh gắn với giảm nghèo bền vững cho một số hộ DTTS trên địa bàn xã Tân Mộc - huyện Lục Ngạn; mô hình thí điểm về dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới trên địa bàn xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn;

- Xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ công chức trong cơ quan gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Xây dựng và ký kết các chương trình phối hợp về lĩnh vực công tác dân tộc với các cơ quan: Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Sở Y tế; Tỉnh Đoàn Thanh niên; Hội Nông dân tỉnh và Hội Chữ thập đỏ tỉnh theo đúng chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc. Thông qua thực hiện chương

trình phối hợp đã giúp cho đội ngũ cán bộ của các ngành, đặc biệt là cơ sở nhận thức rõ hơn vai trò, vị trí của công tác dân tộc, giúp các địa phương thực hiện đúng chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế- xã hội, giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào dân tộc miền núi.

III. QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO MỘT SỐ CHÍNH SÁCH

1. Chính sách người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg

- Trong năm 2013, Ban dân tộc đã chỉ đạo các huyện hướng dẫn các xã, thôn bản rà soát, thay thế 15 người uy tín không đủ sức khoẻ, bị chết, mức độ uy tín giảm sút, không đảm nhiệm được vai trò, bình chọn bổ sung 19 người uy tín trong năm 2012 chưa bầu chọn được. Sau khi kiện toàn, tổng số người có uy tín năm 2013 của tỉnh là 514 người.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người có uy tín như: cung cấp Báo Bắc Giang 01 tờ/kỳ/người; phối hợp tổ chức cho gần 200 lượt người uy tín tiêu biểu đi tham quan tại Thanh Hóa, Hà Nội; tổ chức gặp mặt và tặng quà nhân dịp tết nguyên đán cho hơn 200 người có uy tín 2 huyện Lục Ngạn và Lạng Giang, kịp thời thăm hỏi, động viên người uy tín có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, người uy tín và thân qua đời; tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức kiến thức quốc phòng, an ninh, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho trên 600 lượt người uy tín.

- Chủ trì, phối hợp với Uỷ ban MTTQ tỉnh, Công an tỉnh tổ chức Hội nghị trực tuyến Tổng kết 5 năm thực hiện chỉ thị số 06/2008/CT-Tg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ, tại đầu cầu Bắc Giang. Tại Hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 05 cá nhân người uy tín có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức hội nghị đánh giá kết quả sau hơn 01 năm thực hiện Quyết định 18 và triển khai quyết định số 56 của Thủ tướng Chính phủ. Tại Hội nghị, Trưởng Ban Dân tộc đã biểu dương, khen thưởng đối với 40 cá nhân người có uy tín tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Chương trình 135

2.1. Nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của chính phủ Ailen

Ban Dân tộc đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 17/7/2013 phân bổ 3.000 triệu đồng để đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp 03 công trình thủy lợi tại các xã Phong Vân và Tân Sơn huyện Lục Ngạn. Đến 31/12/2013, các công trình đã hoàn thành, giải ngân đạt 2.980,702 triệu đồng/3.000 triệu đồng, bằng 99,4% KH.

2.2. Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng các xã, thôn bản ĐBKK thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo năm 2013

Tổng số 49.800 triệu đồng (vốn đầu tư 45.800 triệu đồng, vốn sự nghiệp 4.000 triệu đồng). Đến 31/12/2013, giải ngân 44.642,254 triệu đồng bằng 89,6% kế hoạch, cụ thể như sau:

a. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:

Tổng vốn là 45.800 triệu đồng, giao cho UBND các huyện và UBND các xã làm chủ đầu tư, thực hiện các nội dung: thanh toán công trình đã quyết toán và các công trình chuyển tiếp năm 2012 là 3.000 triệu đồng, bố trí vốn 42.800 triệu đồng để lồng ghép và đầu tư xây dựng mới 127 công trình. Đến 31/12/2013, các công trình cơ bản đã hoàn thành; giải ngân đạt 40.918,930 triệu đồng/45.800 triệu đồng bằng 89,3% kế hoạch. Dự kiến sẽ hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đến 30/6/2014.

b. Duy tu bảo dưỡng công trình:

Tổng vốn 4.000 triệu đồng, giao cho các xã làm chủ đầu tư, thực hiện duy tu 37 công trình. Đến 10/12/2013, có 22/37 công trình hoàn thành, các công trình còn lại chủ đầu tư đang triển khai thực hiện. Đến 31/12/2013, 100% các công trình hoàn thành về mặt khối lượng khối lượng, giải ngân đạt 3.723,324/4.000 triệu đồng bằng 93,1% kế hoạch. Dự kiến sẽ hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đến 31/1/2014.

3. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg

Tổng vốn năm 2013: 12.498,14 triệu đồng, hỗ trợ 139.189 khẩu nghèo trên địa bàn 86 xã, thị trấn vùng khó khăn thuộc 6 huyện miền núi. Đến hết tháng 10/2013, các huyện đã hoàn thành hỗ trợ, giải ngân 12.498,14/12.498,14 triệu đồng bằng 100% KH. Việc thực hiện chính sách theo Quyết định 102/TTg cùng với các chính sách khác đã từng bước giúp cho các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo và ổn định đời sống. Tuy nhiên, do định mức hỗ trợ còn thấp nên chưa thực sự phát huy hiệu quả trong việc hỗ trợ thoát nghèo cho người nghèo. Việc hỗ trợ trực tiếp bằng tiền khó đánh giá được hiệu quả của chính sách.

4. Chính sách vay vốn theo Quyết định 54/2012/QĐ-TTg

Sau khi có Thông tư hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc đã hướng các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang rà soát, thống kê đối tượng, phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng chính CS-XH tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2019/KH-UBND ngày 08/8/2013 triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Thông báo số 3538/NHCS-KHNV ngày 06/11/2013 của Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH Việt Nam; ngày 20/11/2013, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 1763/QĐ-BĐD-HĐQT giao 3.931,0 triệu đồng, cho 491 hộ vay. Đến 31/12/2013, các huyện đã đã triển khai và giải ngân 100% theo kế hoạch.

5. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tập trung theo Quyết định 755/QĐ-TTg.

Thực hiện văn bản số 714/UBDT-CSDT ngày 05/8/2013 của Ủy ban dân tộc về rà soát đối tượng, lập kế hoạch thực hiện Quyết định 755/TTg, Ban Dân tộc đã chỉ đạo, hướng dẫn các huyện rà soát, báo cáo đối tượng và đã tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng "Dự thảo Đề án thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quyết định 755/TTg, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang", gửi Ủy ban Dân tộc cho ý kiến, hiện Dự thảo Đề án đang được Ủy ban Dân tộc thẩm định.

6. Chính sách cấp không thu tiền các loại báo, tạp chí theo Quyết định số 2472/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Được triển khai theo đúng quy định, các đối tượng được nhận đủ số báo, tạp chí theo định mức. Thông qua các ấn phẩm báo và tạp chí, góp phần tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, đặc biệt là phổ biến pháp luật có liên quan đến với đồng bào, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, tạo sự chuyển biến về ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, từng bước hình thành nếp sống và làm việc theo pháp luật trong đồng bào DTTS.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Nhìn chung tình hình kinh tế- văn hóa- xã hội, trật tự an toàn xã hội và đời sống đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định, không có điểm nóng xảy ra; đời sống của đồng bào từng bước được cải thiện, đời sống tinh thần được nâng lên thông qua các hoạt động vui chơi, giải trí, lễ hội truyền thống do chính quyền địa phương tổ chức. Lãnh đạo Ban đã tập trung chỉ đạo, xử lý các công việc có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao được vai trò cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc nói chung và các dự án chính sách đối với đồng bào DTTS nói riêng. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ đều đạt kế hoạch đề ra từ đầu năm.

- Các dự án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thuộc phạm vi quản lý được Chủ tịch UBND tỉnh sớm giao kế hoạch, ban hành văn bản hướng dẫn kịp thời. UBND, phòng dân tộc các huyện đã có nhiều cố gắng trong công tác triển khai, tổ chức thực hiện, tính đến 31/12/2013, các dự án, chính sách đã hoàn thành 100%. Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát đã được thực hiện thường xuyên để khắc phục những khó khăn, vướng mắc của địa phương.

- Trong điều kiện ngân sách còn khó khăn, nhưng Đảng và Nhà nước vẫn giành sự ưu tiên, quan tâm đầu tư hỗ trợ cho vùng dân tộc thiểu số. Việc tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch thể hiện việc lựa chọn các nội dung hỗ trợ, công trình xây dựng, địa điểm xây dựng theo nguyện vọng của nhân dân, công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo đã có sự kết hợp giữa chính quyền với các ngành, đoàn thể trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, khắc phục dần sự thiếu hụt về các công trình thiết yếu, phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội vùng dân tộc.

2. Hạn chế

- Việc triển khai thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số một số nơi chưa chủ động, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách dân tộc, nắm tình hình đồng bào chưa kịp thời để báo cáo, phản ánh, xin ý kiến chỉ đạo để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong vùng dân tộc và thực hiện các chính sách dân tộc.

- Kế hoạch vốn được Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ, giao sớm nhưng công tác triển khai thực hiện tại một số huyện còn chậm, còn để tập trung vào những tháng cuối năm; công tác lập, thẩm định và phê duyệt Báo cáo KTKT (huyện Yên Thế, Lục Nam) còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình.

- Công tác tuyên truyền vận động, lập kế hoạch, lồng ghép các dự án chính sách trên địa bàn còn hạn chế dẫn đến hiệu quả một số chính sách đối với đồng bào dân tộc chưa cao. Công tác quản lý, vận hành, khai thác sử dụng công trình sau đầu tư ở một số địa phương còn hạn chế, nhất là các công trình nước sinh hoạt tập trung.

- Công tác giải ngân, thanh quyết toán kinh phí các dự án, chính sách còn hạn chế, một số công trình, dự án đã có khối lượng thực hiện nhưng chủ đầu tư và nhà thầu chậm làm thủ tục thanh toán còn để dồn vào cuối năm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2014

1. Thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc và miền núi thuộc phạm vi quản lý, ban hành các văn bản hướng dẫn kịp thời để các huyện, chủ đầu tư chủ động tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch trong năm 2014.

2. Chủ động nắm tình hình đời sống, di dân tự do trong vùng đồng bào dân tộc để kịp thời báo cáo với Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Uỷ ban Dân tộc có biện pháp chỉ đạo kịp thời; thực hiện tốt các chính sách, chế độ và nâng cao hiệu quả hoạt động của người có uy tín trong đồng bào dân tộc.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện xây dựng kế hoạch, tham mưu với UBND tỉnh tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ 2.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý của ngành. Tiến hành 04 cuộc thanh tra việc tổ chức thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II, Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc CTMTQG, Quyết định 102/2009/QĐ-TTg; Quyết định 1592/2009/QĐ-TTg đối với các xã thuộc 4 huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam và Yên Thế.

5. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội địa phương đối với đồng bào dân tộc thiểu số để tự giác tham gia thực hiện, phát huy nội lực, giảm nghèo bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2013, phương hướng, nhiệm vụ năm 2014, Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:
- UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Tân Yên, Lạng Giang;
- Phòng Dân tộc và Nội vụ các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Tân Yên, Lạng Giang;
- LĐ, các phòng CM, bộ phận;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hồng Luân

UBND TỈNH BẮC GIANG
BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-BDT

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2014

Dự thảo

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chương trình phối hợp công tác dân tộc năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014

Thực hiện Chương trình phối hợp về công tác dân tộc đã ký kết giữa Ban Dân tộc với: Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ kết quả thực hiện chương trình phối hợp năm 2013 của: Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; và Phòng Dân tộc, phòng Nội vụ các huyện miền núi; Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình phối hợp về công tác dân tộc năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014 như sau:

Phần thứ nhất
CÔNG TÁC PHỐI HỢP NĂM 2013

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, CHỈ ĐẠO

1. Đối với cấp tỉnh

Căn cứ chương trình phối hợp của Bộ ngành Trung ương, Ban Dân tộc đã tổ chức ký kết chương trình phối hợp 06-CTr/BDVTU-BDT ngày 27/7/2011 với Ban Dân vận Tỉnh ủy giai đoạn 2011-2015, chương trình phối hợp số 10/CTrPH-MTTQ-BDT ngày 13/6/2012 với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh giai đoạn 2012-2016 và chương trình phối hợp số 907/CTPH-SVHTTDL-BDT ngày 01/10/2012 giai đoạn 2012-2015 với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phối hợp thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Sau ký kết chương trình phối hợp các ngành, căn cứ chức năng nhiệm vụ của ngành đã quán triệt, chỉ đạo và triển khai những nội dung theo chương trình phối hợp đã ký; chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống ngành dọc cấp dưới thực hiện các nội dung phối hợp.

2. Đối với cấp huyện

- Thực hiện văn bản chỉ đạo của cấp tỉnh, phòng Dân tộc 04 huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế và phòng Nội vụ 02 huyện: Lạng Giang, Tân Yên đã chủ động ký kết phối hợp với: Ủy ban MTTQ huyện, Ban Dân vận Huyện ủy theo đặc điểm cụ thể của từng địa bàn huyện. Chủ động triển

khai và cụ thể hoá công tác phối hợp đến các xã, nhất là các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

1. Với Ủy ban MTTQ tỉnh:

- Kết quả trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc: Phối hợp với Ban Dân tộc và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh các hoạt động, phong trào thi đua gắn với chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Xây dựng được 24 chuyên mục "Đại đoàn kết toàn dân tộc" phát trên đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; viết các tin, bài về công tác đoàn kết các dân tộc; hướng dẫn thực hiện công tác dân tộc - tôn giáo cho MTTQ các huyện miền núi. Trong cuộc vận động "Tết vì người nghèo", năm 2013 đã vận động và tặng quà Tết cho 63.58% hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt gần 80% hộ nghèo ở huyện Sơn Động được tặng quà Tết.

- Kết quả trong công tác triển khai, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các chính sách dân tộc: Trong năm đã phối hợp thực hiện tốt chức năng theo dõi, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo đối với 13 xã nghèo của huyện Lục Ngạn, chính sách theo Nghị quyết 30a của Chính phủ về hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững cho huyện Sơn Động, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/TTg, chính sách về người có uy tín theo Quyết định số 18/TTg; đồng thời là thành viên tích cực trong việc thực hiện Quyết định số 30/TTg của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, phân định 3 khu vực dân tộc miền núi.

- Kết quả trong công tác thực hiện chính sách và công tác vận động, phát huy vai trò của người có uy tín: Trong năm đã phối hợp trong công tác rà soát, thay thế 15 người có uy tín không đủ sức khỏe, bị chết, mức độ uy tín giảm sút và bổ sung 19 người có uy tín ở các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế, Lạng Giang, Tân Yên; thực hiện một số chính sách cho người uy tín như thăm, tặng 10 xuất quà cho 10 người uy tín có hoàn cảnh khó khăn, tổng trị giá 10 triệu đồng; phối hợp tổ chức cầu truyền hình trực tiếp Hội nghị trực tuyến tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tại Hội nghị Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng bằng khen cho 5 đại biểu người uy tín tiêu biểu xuất sắc.

- Trong năm, hai ngành cũng phối hợp tốt trong công tác nắm tình hình đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là nắm tình hình đời sống của các hộ dân thuộc 4 xã Phong Minh, Đồng Cốc, Giáp Sơn, Tân Quang,

huyện Lục Ngạn sau khi di dân từ Trường bắn Quốc gia TB1 về nơi ở mới và nắm tình hình đời sống của 6 hộ dân bản Suối Đẩy, xã Phong Minh sau khi thực hiện tái định canh, định cư theo Quyết định số 33/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Với Ban Dân vận Tỉnh ủy:

- Kết quả trong công tác phối hợp nghiên cứu, đề xuất các nội dung liên quan đến vấn đề dân tộc và công tác dân tộc: Ban Dân vận Tỉnh ủy đã tham mưu giúp Thường trực Tỉnh ủy xây dựng báo cáo về tình hình người Hoa và công tác xây dựng cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng người Hoa, trong đó đề xuất biện pháp thực hiện các kết luận của Ban Bí thư: Kết luận số 68-KL/TW, ngày 10/9/2013 về xây dựng lực lượng cốt cán và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng người Hoa và Kết luận số 69-KL/TW, ngày 10/9/2013 về công tác quản lý tổ chức và hoạt động của "Hội đoàn" người Hoa.

- Kết quả trong công tác tuyên truyền các chính sách dân tộc trên địa bàn miền núi: Ban Dân vận các cấp đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là tuyên truyền những chủ trương, chính sách mới như Quyết định số 54/TTg của Thủ tướng Chính phủ về cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, Quyết định số 755/TTg về hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn, Quyết định số 551/TTg về tiếp tục thực hiện Chương trình 135, Quyết định số 1489/TTg về các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015...

- Kết quả trong thực hiện công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và cốt cán ở cơ sở: Đã mở lớp tập huấn cho cán bộ khối dân vận xã, thị trấn và tổ dân vận các thôn, bản về nghiệp vụ công tác vận động đồng bào dân tộc thiểu số và tập huấn quy chế dân chủ cho cán bộ cơ sở ở những xã đặc biệt khó khăn; đồng thời phối hợp tập huấn cho đội ngũ người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số về công tác dân vận.

- Kết quả phối hợp trong công tác hướng dẫn, kiểm tra, nắm tình hình dân tộc và công tác dân tộc: Đã ban hành hướng dẫn và phối hợp với Ban Dân tộc trong công tác kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện một số chính sách dân tộc và tình hình đời sống của đồng bào di dân khỏi Trường bắn Quốc gia TB1. Trong năm đã tổ chức 2 đợt kiểm tra công tác dân vận và việc thực hiện công tác phối hợp ở các huyện miền núi.

- Kết quả phối hợp trong công tác trao đổi thông tin về tình hình dân tộc và công tác dân tộc: Hai Ban trao dổi thông tin thường kỳ về tình hình hoạt động qua các báo cáo tháng, quý, năm và trao đổi những thông tin đột

xuất, mới nảy sinh trong vùng đồng bào dân tộc để thống nhất biện pháp giải quyết hoặc trình lên Tỉnh ủy, UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết.

3. Với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Kết quả trong thực hiện công tác tuyên truyền, vận động: Đã tích cực phối hợp chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin các huyện miền núi phối hợp với phòng Dân tộc cùng thực hiện tuyên truyền sâu rộng một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình; vận động cán bộ, đồng bào các dân tộc tích cực tham gia vào các hoạt động đó. Phát động phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" trong đồng bào dân tộc thiểu số vượt kế hoạch năm. Tổ chức 600 buổi chiếu bóng lưu động và 85 đêm diễn chèo miễn phí chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh tại các xã, thị trấn miền núi, qua đó lồng ghép tuyên truyền các chương trình mục tiêu quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống ma túy, mại dâm...; in các ấn phẩm văn hóa hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, xã vùng dân tộc và miền núi.

- Kết quả trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII): Đã phối hợp trong việc xây dựng Đề án "Bảo tồn, phát huy Di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang đến năm 2020"; phối hợp chỉ đạo tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao cá dân tộc huyện Lục Ngạn, huyện Sơn Động thành công tốt đẹp; chỉ đạo, tổ chức nhiều hội thi, hội diễn cấp huyện, cấp xã, các hoạt động giao lưu biểu diễn văn nghệ đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

- Trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa: Tổ chức các buổi hội thảo về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa như: Hội thảo "Di sản văn hóa hát văn tỉnh Bắc Giang", hội thảo "Bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang"; xuất bản sách "Phong tục tập quán tiêu biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang", sách "Hướng dẫn bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh" và sách "Di tích lịch sử những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế"; tổ chức khai quật khảo cổ, kiểm kê, nhập, phân loại các hiện vật văn hóa, thẩm định các hồ sơ tu bổ tôn tạo di tích và khảo sát, lập hồ sơ xếp hạng các di tích lịch sử, văn hóa...

- Kết quả trong hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch ở vùng miền núi: Phối hợp với các cơ quan báo, đài của tỉnh giới thiệu về các danh lam, thắng cảnh, các khu di tích lịch sử và lễ hội truyền thống của tỉnh nói chung và của vùng dân tộc miền núi nói riêng (như Khu du lịch sinh thái Khe Rỗ, Khu du lịch sinh thái Tây Yên tử, Thắng cảnh Suối Mỡ, Khu Di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám, Khu Sinh thái Khuôn Thần.v.v.) để tuyên truyền, quảng bá về

tiềm năng du lịch, chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư của tỉnh. Đã xây dựng Dự án Phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Bắc Giang trình UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức các buổi tọa đàm, khảo sát về công tác phát triển du lịch, in các đĩa hình, tờ rơi tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm du lịch của tỉnh.

- Trong công tác gia đình: Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và chỉ đạo tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Hôn nhân và Gia đình cho chủ nhiệm các Câu lạc bộ Phòng chống bạo lực gia đình và tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ về xây dựng đời sống văn hóa cho các huyện miền núi. Thực hiện Mô hình xây dựng, sửa đổi quy ước, hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới, Mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực gia đình trên cơ sở giới trong giai đoạn 2012-2015... Tuyên truyền, vận động toàn dân thực hiện Quy định "Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang"...

4. Công tác phối hợp ở cấp huyện:

- Phòng Dân tộc, phòng Nội vụ các huyện, Ban Dân vận huyện ủy, Ủy ban MTTQ huyện thường xuyên phối hợp trong công tác kiểm tra Quy chế dân chủ ở các xã. Đồng thời phối hợp có hiệu quả trong công tác triển khai, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát các chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở xã và thôn, bản. Cụ thể là kiểm tra việc thực hiện cấp phát tiền hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo theo Quyết định số 102/TTg, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 1592/TTg, Quyết định số 33/TTg... Phát tờ rơi, áp phích thực hiện việc tuyên truyền về Dự án đầu tư, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn và Dự án trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số. Ban công tác Mặt trận và Ban Dân vận ở cơ sở thực hiện tốt việc tham gia bình xét các đối tượng được thụ hưởng chính sách, vận động nhân dân hiến đất để xây dựng các công trình thuộc Chương trình 135, tham gia Ban giám sát cộng đồng giám sát xây dựng các công trình cơ bản...

- Các ngành huyện cũng thường xuyên phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, đặc biệt là tuyên truyền, vận động đồng bào trên khu vực trường bắn Quốc gia TB1 đến nơi ở mới. Chủ động trao đổi thông tin về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc.

- Phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền và vận động nhân dân tham gia các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, tiếp thu ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông lâm nghiệp để nâng cao năng xuất, chất lượng sản phẩm, từng bước xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng.

- Việc thực hiện chính sách cho người có uy tín theo Quyết định số 18/TTg được các ngành quan tâm phối hợp. Thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên người có uy tín trong cộng đồng phát huy vai trò và trách nhiệm người có uy tín trong việc tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc phát triển kinh tế, bảo vệ trật tự xã hội và an ninh Tổ quốc.

- Kết quả phối hợp nổi bật trong năm của các ngành ở cấp huyện đó là việc thực hiện rà soát xã, thôn bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 30/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các ngành phối hợp đã triển khai chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cơ sở giúp cho việc rà soát được công khai, dân chủ, chính xác, đảm bảo tiến độ và tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Năm 2013, công tác phối hợp giữa các ngành cấp tỉnh tiếp tục được quan tâm và cụ thể hoá, nhất là với Ban Dân vận Tỉnh ủy, qua đó đã góp phần nâng cao mối quan hệ công tác giữa các ngành trong lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn. Cấp huyện cũng có ý thức hơn trong việc thực hiện chương trình phối hợp, nổi bật là huyện Lục Ngạn.

- Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước tiếp tục được tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân miền núi vùng cao; đồng bào hiểu về chính sách và trực tiếp giám sát việc tổ chức thực hiện; các cấp, các ngành dưới sự giám sát của người dân thực hiện chính sách nghiêm túc hơn.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan góp phần thực hiện hiệu quả hơn công tác dân tộc, công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước; góp phần làm cho tình hình vùng dân tộc được ổn định; đời sống văn hóa, tinh thần ngày càng được nâng cao; các giá trị văn hóa, gia đình được giữ vững và phát triển

- Thông qua việc thực hiện chương trình phối hợp đã giúp cho hệ thống làm công tác dân tộc với cơ quan mặt trận, dân vận, văn hóa ở cơ sở nhận thức rõ hơn vai trò và vị trí của công tác dân tộc địa phương; giúp các địa phương, cơ sở thực hiện chính sách dân tộc đảm bảo đúng chế độ chính sách; nhân dân các dân tộc ở huyện miền núi được tuyên truyền, vận động sâu sắc hơn về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, từ đó góp phần ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Những tồn tại hạn chế:

- Đa số các huyện chưa ký kết đầy đủ chương trình phối hợp giữa Phòng Dân tộc và các ngành: UBMTTQ huyện, Ban Dân vận huyện ủy, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; cụ thể:

+ Phòng Dân tộc huyện Sơn Động chưa ký CTPH với Ủy ban MTTQ và Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;

+ Phòng Dân tộc huyện Lục Ngạn chưa ký CTPH với Phòng Văn hóa và Thông tin ;

+ Phòng Dân tộc huyện Lục Nam chưa ký CTPH với Phòng Văn hóa và Thông tin;

+ Phòng Dân tộc huyện Yên Thế chưa ký CTPH với Ủy ban MTTQ và Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;

+ Phòng Nội vụ Lạng Giang chưa ký CTPH với Ủy ban MTTQ và Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;

+ Phòng Nội vụ huyện Tân Yên chưa ký CTPH với cơ quan nào.

- Các ngành tỉnh sau khi ký kết chương trình phối hợp xong, công tác thực hiện, hướng dẫn nội dung phối hợp hàng năm còn chậm, thiếu đôn đốc kiểm tra, giám sát; chưa đưa nội dung thực hiện chương trình phối hợp vào nội dung thi đua hàng năm để đánh giá, chấm điểm.

- Mối quan hệ phối hợp giữa các ngành còn hạn chế, công tác tham mưu chưa chặt chẽ; việc ký kết chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc với Sở Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu của TW chưa hoàn thành do lãnh đạo Sở chưa quan tâm.

- Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đôi khi còn chưa thường xuyên, kịp thời; việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các dân tộc, nhất là những vấn đề nổi cồm còn hạn chế.

- Các thiết chế văn hóa ở cơ sở còn thiếu; việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa ở vùng dân tộc thiểu số chưa được quan tâm đúng mức; một số hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu ở vùng dân tộc thiểu số chưa được ngăn chặn triệt để và xóa bỏ.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

- Công tác phối hợp tuy đã được các ngành quan tâm chỉ đạo nhưng chưa thường xuyên do một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của công tác phối hợp, việc thực hiện chương trình phối hợp chưa có chiều sâu và còn nặng về hình thức.

- Một số huyện chưa ký kết được các chương trình phối hợp; những huyện đã có chương trình phối hợp thì việc thực hiện không được quan tâm

và không thường xuyên, liên tục; công tác xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ đề thực hiện trong năm cũng chưa đạt kết quả.

- Cấp ủy, chính quyền một số huyện, xã chưa thực sự vào cuộc trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình phối hợp.

- Các cấp chưa bố trí mục chi riêng về kinh phí cho chương trình phối hợp, nên việc tổ chức triển khai, thực hiện gặp khó khăn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NĂM 2014

Năm 2013, cùng với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị, các ngành đã chú ý quan tâm đến việc thực hiện phối hợp công tác dân tộc với Ban Dân tộc; công tác dân tộc trong năm được thực hiện tốt hơn, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được truyên truyền, vận động sâu rộng đến đồng bào các dân tộc vùng miền núi của tỉnh. Để tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác phối hợp, khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm 2013, Ban Dân tộc đề ra phương hướng thực hiện năm 2014 như sau:

1. Ký kết chương trình phối hợp với các ngành tỉnh theo chỉ đạo của TW; các Phòng thuộc huyện chưa ký kết CTPH theo hướng dẫn của tỉnh thì tiếp tục thực hiện ký kết.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành xây dựng kế hoạch chi tiết về thực hiện chương trình phối hợp năm 2014 của tỉnh, huyện: nội dung kế hoạch cụ thể tập trung cho công tác tổ chức Đại hội DTTS cấp tỉnh, huyện lần thứ II và các chương trình, chính sách dân tộc đang triển khai, bám sát vào địa bàn dân tộc, miền núi.

3. Các ngành phối hợp thường xuyên chủ động nắm bắt tình hình đời sống vùng đồng bào dân tộc; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đồng bào thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với vùng dân tộc và miền núi; phát triển văn hoá, giáo dục, y tế; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội vùng dân tộc, miền núi...

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc đang triển khai thực hiện trên địa bàn; đặc biệt chú trọng đến công tác tuyên truyền việc thực hiện các chính sách mới.

5. Đề nghị Huyện uỷ, UBND các huyện tiếp tục tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp trên địa

bàn; các ngành phối hợp ở cấp huyện cần chủ động trong việc xây dựng kế hoạch cũng như đề xuất việc tổ chức chỉ đạo thực hiện nâng cao hiệu quả công tác phối hợp.

Trên đây là kết quả thực hiện chương trình phối hợp công tác dân tộc năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014; Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo./.

Nơi nhận:
- Các ngành phối hợp: UB MTTQ tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa-TT&DL; Sở Y tế, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- Huyện uỷ, UBND, Phòng Dân tộc các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế;
- Huyện uỷ, UBND, Phòng Nội vụ các huyện: Lạng Giang, Tân Yên;
- LĐ, CS, KH-TH, TT-TT, TTr, VP;
-Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Hồng Luân